

Số: 1570/QĐ-QLTTLS

Lạng Sơn, ngày 30 tháng 12 năm 2024

QUYẾT ĐỊNH

Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn

CỤC TRƯỞNG CỤC QUẢN LÝ THỊ TRƯỜNG

Căn cứ Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016;

Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Thông tư 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương Phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4655/QĐ-BCT ngày 17 tháng 12 năm 2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường;

Căn cứ Công văn số 4024/TCQLTT-TTKT ngày 27 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc phê duyệt Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp.

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Ban hành Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn kèm theo Quyết định này. Kế hoạch kiểm tra định kỳ được gửi cho tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra thay cho thông báo (Không bao gồm Phụ lục kèm theo).

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực kể từ ngày ký.

Điều 3. Trưởng các Phòng: Nghiệp vụ - Tổng hợp, Tổ chức - Hành chính, Thanh tra - Pháp chế; Đội trưởng các Đội Quản lý thị trường và các cơ quan, tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./. *Lưu*

Nơi nhận:

- Như Điều 3;
- UBND tỉnh (để b/c);
- Tổng cục trưởng Tổng cục QLTT (để b/c);
- Các Sở, ngành: Thanh tra tỉnh, Công Thương, Công an tỉnh, Y tế, Nông nghiệp và PTNT, Khoa học và Công nghệ, Thông tin và Truyền thông, Cục Thuế, Bảo hiểm xã hội tỉnh, Lao động – Thương binh và Xã hội (p/h);
- Hiệp hội Doanh nghiệp tỉnh;
- UBND các huyện và UBND TP Lạng Sơn (p/h cd);
- Tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh tại Điều 1 (để thông báo);
- Trang thông tin điện tử của Cục (niêm yết công khai);
- Lưu: VT.





KẾ HOẠCH

Kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn
(Ban hành kèm theo Quyết định số: 1570/QĐ-QLTTLS ngày 30/12/2024
của Cục trưởng Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn)

I. CĂN CỨ, MỤC ĐÍCH, YÊU CẦU

1. Căn cứ

- Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 20 tháng 6 năm 2012; Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Xử lý vi phạm hành chính ngày 13 tháng 11 năm 2020.

- Pháp lệnh Quản lý thị trường ngày 08 tháng 3 năm 2016.

- Nghị định số 33/2022/NĐ-CP ngày 27 tháng 5 năm 2022 của Chính phủ quy định chi tiết một số điều của Pháp lệnh Quản lý thị trường.

- Quyết định số 3683/QĐ-BCT ngày 11 tháng 10 năm 2018 được sửa đổi, bổ sung Quyết định số 4655/QĐ-BCT ngày 17/12/2018 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, cơ cấu tổ chức của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn trực thuộc Tổng cục Quản lý thị trường.

- Căn cứ Thông tư số 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường; Thông tư 20/2021/TT-BCT ngày 10 tháng 12 năm 2021 của Bộ trưởng Bộ Công Thương sửa đổi, bổ sung một số điều của Thông tư 27/2020/TT-BCT ngày 30 tháng 9 năm 2020 của Bộ trưởng Bộ Công Thương quy định về nội dung, trình tự, thủ tục hoạt động kiểm tra, xử lý vi phạm hành chính và các biện pháp nghiệp vụ của lực lượng Quản lý thị trường.

- Căn cứ Quyết định số 3222/QĐ-BCT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Bộ trưởng Bộ Công Thương phê duyệt Định hướng chương trình kiểm tra năm 2025 của Tổng cục Quản lý thị trường.

- Căn cứ Công văn số 3770/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc hướng dẫn một số nội dung liên quan đến xây dựng, phê duyệt, thực hiện Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025.

- Căn cứ Công văn số 3771/TCQLTT-TTKT ngày 09 tháng 12 năm 2024 của Tổng cục Quản lý thị trường về việc đề cương nội dung kiểm tra và mẫu biểu trong xây dựng, phê duyệt, ban hành, sửa đổi, bổ sung kế hoạch kiểm tra định kỳ hàng năm.

- Căn cứ tình hình thị trường, yêu cầu công tác quản lý thị trường; các chỉ đạo của Chính phủ, Thủ tướng Chính phủ, Ban chỉ đạo 389 quốc gia, Bộ Công Thương về tăng cường công tác chống buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả.

2. Mục đích

- Bảo đảm sự tuân thủ pháp luật của các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh hoạt động kinh doanh; đấu tranh hiệu quả với các hành vi buôn lậu, gian lận thương mại và hàng giả để góp phần phát triển sản xuất trong nước, bình ổn thị trường, mở rộng giao thương hàng hóa, dịch vụ; nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước; bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp của doanh nghiệp và người tiêu dùng.

- Nhằm đánh giá tình hình thực thi các quy định của pháp luật trong hoạt động kinh doanh của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh, hộ kinh doanh trên địa bàn tỉnh; tổng kết, đánh giá, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong công tác phòng ngừa, phát hiện, ngăn chặn và xử lý các hành vi vi phạm hành chính trong các lĩnh vực theo thẩm quyền; biểu dương kịp thời những nhân tố tích cực, chấn chỉnh ngay các yếu kém, sai sót và xử lý nghiêm các hành vi vi phạm. Thông qua công tác kiểm tra định kỳ, thực hiện công tác tuyên truyền, phổ biến, giáo dục pháp luật cho tổ chức và cá nhân kinh doanh.

- Kịp thời phát hiện những bất cập trong cơ chế quản lý, chính sách, pháp luật để kiến nghị với cơ quan nhà nước có thẩm quyền biện pháp khắc phục, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động quản lý nhà nước.

3. Yêu cầu

- Hoạt động kiểm tra và xử phạt vi phạm hành chính phải tuân thủ đúng quy định của pháp luật.

- Mọi hành vi vi phạm đều phải được phát hiện kịp thời và xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật. Đồng thời công tác kiểm tra, xử phạt phải gắn với công tác tuyên truyền, phổ biến pháp luật đối với đối tượng được kiểm tra.

- Việc kiểm tra không gây khó khăn, phiền hà, sách nhiễu các doanh nghiệp sản xuất, kinh doanh, cung cấp dịch vụ; đảm bảo các hoạt động kinh doanh hợp pháp của doanh nghiệp được diễn ra bình thường.

- Việc triển khai tổ chức kiểm tra có kế hoạch cụ thể, nội dung kiểm tra có trọng tâm, trọng điểm, hiệu quả; việc đánh giá, kết luận kiểm tra phản ánh thực tế khách quan, trung thực và đảm bảo công bằng.

- Nhận định, đánh giá, phân tích chính xác tình hình thị trường, kịp thời kiến nghị, đề xuất với cấp có thẩm quyền các cơ chế, chính sách, giải pháp nhằm nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý nhà nước và công tác quản lý thị trường trong thời gian tiếp theo.

- Tăng cường hoạt động kiểm tra đột xuất; tập trung giám sát, kiểm tra đối với hoạt động thương mại điện tử.

II. ĐỐI TƯỢNG KIỂM TRA, NỘI DUNG KIỂM TRA, THỜI GIAN THỰC HIỆN

1. Đối tượng kiểm tra

- Tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí.
- Tổ chức, cá nhân kinh doanh hóa chất.
- Tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: Mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, vàng, đường cát.

(Danh sách cụ thể tên, địa chỉ của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh được kiểm tra và thời điểm kiểm tra được thể hiện chi tiết tại các Phụ lục kèm theo Kế hoạch này).

2. Nội dung kiểm tra

2.1 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động sản xuất, kinh doanh các nhóm sản phẩm thực phẩm thuộc phạm vi quản lý của Bộ Công Thương.

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm/nguyên liệu chế biến thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về yêu cầu chung của cơ sở sản xuất, kinh doanh trong lĩnh vực an toàn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện chung đảm bảo an toàn thực phẩm đối với cơ sở sản xuất, kinh doanh thực phẩm.

(Điều kiện với cơ sở sản xuất, kinh doanh; Điều kiện với trang thiết bị dụng cụ trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với người trực tiếp sản xuất, kinh doanh thực phẩm; Điều kiện đối với bảo quản thực phẩm trong sản xuất thực phẩm; bảo quản, vận chuyển thực phẩm trong kinh doanh thực phẩm).

- Việc thực hiện quy định về tự công bố sản phẩm/đăng ký bản công bố sản phẩm trong sản xuất thực phẩm.

- Việc chấp hành quy định về truy xuất nguồn gốc, xuất xứ thực phẩm, nguyên liệu, phụ gia trong sản xuất thực phẩm.
- Việc chấp hành các quy định về ghi nhãn thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về đo lường trong sản xuất, kinh doanh thực phẩm.
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Tham khảo tại mục 2.6 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.2 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu, nguyên liệu thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá.

2.2.1 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh rượu

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh.

(điều kiện sản xuất rượu công nghiệp/sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại/phân phối rượu/bán buôn rượu/bán lẻ rượu/bán rượu tiêu dùng tại chỗ/sản xuất rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/nhập khẩu rượu có độ cồn dưới 5,5 độ/bán rượu có độ cồn dưới 5,5 độ).

- Việc chấp hành quy định về nghĩa vụ của tổ chức, cá nhân kinh doanh rượu.

(Nghĩa vụ của doanh nghiệp sản xuất rượu công nghiệp/thương nhân sản xuất rượu thủ công nhằm mục đích kinh doanh/sản xuất rượu thủ công để bán cho doanh nghiệp có Giấy phép sản xuất rượu công nghiệp để chế biến lại/thương nhân phân phối/thương nhân bán buôn/thương nhân bán lẻ rượu/thương nhân bán rượu tiêu dùng tại chỗ/thương nhân kinh doanh rượu có độ cồn dưới 5,5 độ).

- Việc chấp hành quy định về dán tem rượu nhập khẩu/tem rượu sản xuất để tiêu thụ trong nước.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về ảnh hưởng của rượu, bia đối với sức khỏe.
- Việc chấp hành quy định về bán, cung cấp rượu.

- Việc chấp hành quy định về trách nhiệm của cơ sở kinh doanh rượu.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ rượu.
- Việc chấp hành quy định về ghi nhãn rượu.
- Việc chấp hành quy định về công bố sản phẩm rượu.
- Việc chấp hành quy định về chỉ dẫn bảo hộ quyền sở hữu công nghiệp; sử dụng nhãn hiệu (nếu có).

- Tham khảo tại mục 2.6 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 dưới đây để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có).

2.2.2 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh thuốc lá, thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng và các sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy phép.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện mua bán sản phẩm thuốc lá.

(Điều kiện phân phối sản phẩm thuốc lá/bán buôn sản phẩm thuốc lá/bán lẻ sản phẩm thuốc lá)

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của thương nhân được cấp Giấy phép mua bán sản phẩm thuốc lá

- Việc chấp hành quy định về tem sản phẩm thuốc lá.

- Việc chấp hành quy định về bán thuốc lá.

- Việc chấp hành các quy định về quyền sở hữu trí tuệ *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa *(nếu có dấu hiệu vi phạm)*.

- Tham khảo tại mục 2.6 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.2.3 Đối với tổ chức, cá nhân kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng.

Ngày 30/11/2024, Quốc hội thông qua Nghị quyết về hoạt động chất vấn tại Kỳ họp thứ 8, Quốc hội khóa XV. Theo đó, "Quốc hội thống nhất cấm sản xuất, kinh doanh, nhập khẩu, chứa chấp, vận chuyển, sử dụng thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng, các loại khí, chất gây nghiện, gây tác hại cho sức

khỏe con người từ năm 2025, bảo đảm sức khỏe cộng đồng, trật tự, an toàn xã hội; giao Chính phủ tổ chức thực hiện cụ thể”. Nguồn: <https://xaydungchinh sach.chinhphu.vn/quoc-hoi-thong-qua-nghi-quyet-ve-hoat-dong-chat-van-tai-ky-hop-thu-8-119241130191730916.htm>)

Trong quá trình thực hiện biện pháp nghiệp vụ, nếu phát hiện tổ chức, hộ kinh doanh, cá nhân có hành vi kinh doanh thuốc lá điện tử, thuốc lá nung nóng thì cơ quan Quản lý thị trường có thẩm quyền phải kịp thời kiểm tra, xử lý nghiêm minh theo quy định của pháp luật.

2.3 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động thương mại điện tử hoặc sử dụng ứng dụng công nghệ số để kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về thiết lập website thương mại điện tử hoặc ứng dụng thương mại điện tử trên nền tảng di động.

- Việc chấp hành quy định về thông tin và giao dịch trên website thương mại điện tử hoặc ứng dụng di động.

- Việc chấp hành quy định về cung cấp dịch vụ thương mại điện tử.

2.4 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh xăng dầu, kinh doanh khí.

2.4.1 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh khí

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về hoạt động kinh doanh theo giấy chứng nhận đủ điều kiện.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu khí/thương nhân xuất khẩu, nhập khẩu kinh doanh khí qua đường ống/thương nhân sản xuất, chế biến khí/thương nhân kinh doanh mua bán khí/thương nhân kinh doanh mua bán khí qua đường ống/thương nhân kinh doanh mua bán LNG/thương nhân kinh doanh mua bán CNG.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với cửa hàng bán lẻ LPG chai.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện chai LPG, LPG chai, LPG chai mini lưu thông trên thị trường

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với chai LPG

- Việc chấp hành quy định về điều kiện đối với LPG chai, LPG chai mini

- Việc chấp hành quy định về thực hiện nghĩa vụ của cửa hàng bán lẻ LPG chai

- Việc chấp hành quy định về việc thực hiện các quy định chung về an toàn đối với cơ sở kinh doanh khí

- Việc chấp hành quy định về chất lượng hàng hóa (nếu có dấu hiệu vi phạm).

- Tham khảo tại mục 2.6 dưới đây để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.5 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh trên thị trường về: Mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản; hàng điện tử, sản phẩm thời trang, mỹ phẩm, vàng, đường cát.

2.5.1 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về điều kiện buôn bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về đo lường trong kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc thực hiện quy định về nghĩa vụ, trách nhiệm của tổ chức, cá nhân kinh doanh phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Việc chấp hành quy định về chất lượng trong buôn bán/mua bán phân bón/thuốc bảo vệ thực vật/thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.5.2 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng điện tử

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.

- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.

- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.

- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (*nếu có dấu hiệu vi phạm*).

- Tham khảo tại mục 2.6 để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).

- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.5.3 Đối với tổ chức, cá nhân hoạt động kinh doanh mặt hàng sản phẩm thời trang, mỹ phẩm

- Việc chấp hành quy định về đăng ký doanh nghiệp/hợp tác xã/hộ kinh doanh.
- Việc chấp hành quy định về nguồn gốc, xuất xứ.
- Việc chấp hành quy định về nhãn hàng hóa.
- Việc chấp hành quy định về điều kiện kinh doanh (nếu có)
- Việc chấp hành quy định về quyền sở hữu trí tuệ (nếu có dấu hiệu vi phạm).
- Tham khảo tại mục 2.6 để xác định các nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng (nếu có).
- Trường hợp tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh có hoạt động thương mại điện tử thì tham khảo tại mục 2.3 để ghi các nội dung kiểm tra (nếu có)

2.6 Nội dung kiểm tra về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng

- Việc chấp hành quy định về bảo vệ thông tin người tiêu dùng/xây dựng quy tắc bảo vệ thông tin của người tiêu dùng/thông báo khi thu thập, sử dụng thông tin của người tiêu dùng/sử dụng thông tin của người tiêu dùng/bảo đảm an toàn, an ninh thông tin của người tiêu dùng/kiểm tra, chỉnh sửa, cập nhật, hủy bỏ, chuyển giao, ngừng chuyển giao thông tin của người tiêu dùng (trong trường hợp tổ chức, cá nhân kinh doanh thu thập, lưu trữ, sử dụng thông tin người tiêu dùng)
- Việc chấp hành quy định về cung cấp thông tin về sản phẩm, hàng hóa, dịch vụ cho người tiêu dùng.
- Việc chấp hành quy định về bảo vệ quyền lợi người tiêu dùng dễ bị tổn thương
- Việc chấp hành quy định về hợp đồng giao kết với người tiêu dùng. Quy định về điều khoản không được phép quy định trong hợp đồng giao kết với người tiêu dùng.
- Việc chấp hành quy định về cung cấp bằng chứng giao dịch.
- Việc chấp hành quy định về bảo hành sản phẩm, hàng hóa, linh kiện, phụ kiện.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm thu hồi hàng hóa có khuyết tật.
- Việc chấp hành quy định về thực hiện trách nhiệm tiếp nhận và giải quyết phản ánh, yêu cầu, khiếu nại của người tiêu dùng (lưu ý: không kiểm tra nội dung này đối với cá nhân hoạt động thương mại độc lập, thường xuyên, không phải đăng ký kinh doanh, tất cả doanh nghiệp siêu nhỏ theo quy định của pháp luật.)

- Việc chấp hành quy định về giao dịch từ xa.
- Việc chấp hành quy định về giao dịch trên không gian mạng.

(Căn cứ các nội dung trên và theo tình hình thực tế, các Đội Quản lý thị trường trực thuộc ban hành Quyết định kiểm tra các nội dung cụ thể cần kiểm tra cho phù hợp theo quy định).

***Lưu ý:**

Về thời kỳ kiểm tra: Quyết định kiểm tra phải ghi rõ thời kỳ kiểm tra đối với đối tượng được kiểm tra. Xác định thời kỳ kiểm tra đối với mỗi cuộc kiểm tra **ít nhất là 06 tháng tính đến thời điểm công bố quyết định kiểm tra**. Hồ sơ vụ việc kiểm tra phải có nhận xét, đánh giá cụ thể, đầy đủ việc chấp hành quy định pháp luật của tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh đối với các nội dung kiểm tra trong kỳ kiểm tra theo quyết định kiểm tra.

3. Thời gian thực hiện kế hoạch

Từ ngày 01 tháng 01 năm 2025 đến ngày 01 tháng 11 năm 2025.

III. TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Thành phần lực lượng kiểm tra

Đội trưởng Đội Quản lý thị trường thành lập Đoàn kiểm tra đối với từng đối tượng kiểm tra theo quy định; chủ động xác định cơ quan chức năng phối hợp (trong trường hợp kiểm tra có nội dung liên quan đến chuyên môn, nghiệp vụ quản lý nhà nước của nhiều ngành, lĩnh vực, như: Phân bón, thuốc bảo vệ thực vật, thức ăn chăn nuôi, thức ăn thủy sản,...) theo chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, phân công, phân cấp của các ngành liên quan đến lĩnh vực quản lý nhà nước tương ứng với các đối tượng, mặt hàng kiểm tra để tránh sự chồng chéo, bỏ sót các tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh vi phạm; các cơ quan chức năng dự kiến phối hợp được viết tắt trong Phụ lục đính kèm Kế hoạch này được thống nhất hiệu như sau:

- Công Thương, bao gồm: Sở Công Thương/các phòng chuyên môn thuộc Sở Công Thương/Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện/Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn (lĩnh vực Công Thương);

- Khoa học và Công nghệ (KH và CN/KHCN), bao gồm: Sở Khoa học và Công nghệ/các phòng, đơn vị chuyên môn trực thuộc Sở Khoa học và Công nghệ /Phòng Kinh tế và Hạ tầng các huyện/Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn (lĩnh vực Khoa học và Công nghệ);

- Nông nghiệp và Phát triển nông thôn (NN và PTNT), bao gồm: Sở Nông nghiệp và PTNT/các phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở Nông nghiệp và PTNT/Phòng Nông nghiệp và PTNT các huyện/Phòng Kinh tế TP Lạng Sơn/Trung tâm dịch vụ Nông nghiệp cấp huyện;

- Công an, bao gồm: Công an tỉnh/các phòng chuyên trực thuộc Công an tỉnh/Công an cấp huyện/Các đội nghiệp vụ trực thuộc Công an huyện/Công an cấp xã;

- Y tế, bao gồm: Sở Y tế/các Phòng, đơn vị chuyên môn thuộc Sở Y tế/Văn phòng UBND và HĐND cấp huyện (lĩnh vực Y tế)/Phòng Y tế cấp huyện/Trung tâm Y tế cấp huyện/Trạm Y tế cấp xã;

- Cơ quan Thuế: Cục Thuế/các phòng chuyên môn thuộc Cục Thuế/Chi cục Thuế khu vực/Đội Thuế cấp xã;

- Thông tin và Truyền thông: Sở Thông tin và Truyền thông/các phòng chức năng, đơn vị thuộc Sở Thông tin và Truyền thông/Phòng Văn hóa và Thông tin cấp huyện (lĩnh vực viễn thông, công nghệ thông tin).

2. Phân công nhiệm vụ

2.1. Các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn

- Thực hiện kế hoạch kiểm tra theo phân công tại Phụ lục kèm theo Kế hoạch này với số lượng đối tượng kiểm tra cụ thể trên địa bàn các huyện/thành phố như sau:

+ Đội Quản lý thị trường số 1 (TP Lạng Sơn), tổng số: 10 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 2 (huyện Cao Lộc), tổng số: 06 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 3 (huyện Lộc Bình: 03 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; huyện Đình Lập: 02 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh), tổng số: 05 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 4 (huyện Chi Lăng: 05 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; huyện Hữu Lũng: 04 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh), tổng số: 09 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 5 (huyện Văn Quan: 04 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; huyện Bình Gia: 02 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; huyện Bắc Sơn: 03 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh), tổng số: 09 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh;

+ Đội Quản lý thị trường số 7 (huyện Văn Lãng: 05 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh; huyện Tràng Định: 04 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh), tổng số: 09 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh.

Tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh là đối tượng kiểm tra trong Kế hoạch này: 48 tổ chức, cá nhân, hộ kinh doanh.

2.2. Phòng Tổ chức - Hành chính

- Tham mưu, chuẩn bị các điều kiện về: nhân lực, kinh phí, cơ sở vật chất, trang thiết bị, phương tiện phục vụ cho công tác chuyên môn của toàn Cục và hướng dẫn xử lý tiền phạt và tang vật tịch thu.

- Phối hợp với phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp đánh giá chất lượng công tác, đề xuất với lãnh đạo về công tác cán bộ, kịp thời biểu dương và đề nghị cấp có thẩm quyền khen thưởng đối với các tập thể và cá nhân có thành tích xuất sắc

trong công việc đồng thời phê bình, xem xét kỷ luật đối với các tập thể, cá nhân có thái độ và hành vi vi phạm pháp luật.

2.3. Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp

- Chủ trì, phối hợp các phòng chức năng tham mưu, tổng hợp, theo dõi, đôn đốc, hướng dẫn các Đội Quản lý thị trường trong việc thực hiện Kế hoạch;

- Tổ chức nắm tình hình thị trường trên địa bàn, kịp thời đánh giá, nhận định tình hình vi phạm pháp luật của các đối tượng kiểm tra trong Kế hoạch, tham mưu kiến nghị sửa đổi, bổ sung Kế hoạch theo quy định (nếu cần thiết);

- Thẩm định, trình xử lý các vụ việc vượt quá thẩm quyền của Đội trưởng Đội Quản lý thị trường.

2.4. Phòng Thanh tra - Pháp chế

Chủ trì, phối hợp các phòng chức năng triển khai công tác kiểm tra nội bộ, triển khai các biện pháp phòng ngừa tham nhũng, tiêu cực; tham mưu nội dung, chương trình tuyên truyền pháp luật, tuyên truyền thực hiện Kế hoạch; tổ chức theo dõi, kiểm tra thi hành pháp luật xử lý vi phạm hành chính theo quy định;

Phối hợp với Phòng Nghiệp vụ- Tổng hợp hướng dẫn nghiệp vụ chuyên môn; phối hợp các Đội Quản lý thị trường triển khai thực hiện Kế hoạch theo chức năng, nhiệm vụ hoặc theo chỉ đạo của lãnh đạo Cục.

2.5. Đội Quản lý thị trường số 6 (Đội Cơ động)

Phối hợp, hỗ trợ các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn thực hiện Kế hoạch này theo đề xuất phối hợp của các Đội Quản lý thị trường phụ trách địa bàn hoặc chỉ đạo của lãnh đạo Cục.

3. Kinh phí, phương tiện và các điều kiện khác phục vụ kiểm tra

Các đơn vị chủ động bố trí phương tiện, trang thiết bị đã được cấp, các điều kiện khác để phục vụ công tác kiểm tra theo quy định.

Kinh phí phục vụ công tác kiểm tra được bảo đảm từ nguồn kinh phí thường xuyên do ngân sách nhà nước cấp và các nguồn khác theo quy định của pháp luật.

IV. CHẾ ĐỘ BÁO CÁO

1. Chế độ báo cáo định kỳ, báo cáo đột xuất

Kết thúc thời gian Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo theo thời hạn sau:

- Báo cáo của các Đội Quản lý thị trường: Gửi về Cục Quản lý thị trường trước ngày **05/11/2025**.

- Báo cáo của Cục Quản lý thị trường gửi về Tổng cục Quản lý thị trường trước ngày **15/11/2025**.

Trong trường hợp đột xuất, các đơn vị có trách nhiệm tổng hợp, báo cáo về kết quả kiểm tra định kỳ năm 2025 về Cục Quản lý thị trường để báo cáo cấp có thẩm quyền theo quy định.

2. Đơn vị chịu trách nhiệm tổng hợp báo cáo

Các Đội trưởng Đội Quản lý thị trường chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Đội mình.

Phòng Nghiệp vụ - Tổng hợp chịu trách nhiệm tổng hợp, báo cáo các nội dung có liên quan đến Kế hoạch kiểm tra định kỳ năm 2025 của Cục Quản lý thị trường tỉnh Lạng Sơn.

Trong quá trình tổ chức thực hiện kế hoạch kiểm tra định kỳ, nếu có khó khăn, vướng mắc các đơn vị có trách nhiệm báo cáo về Cục Quản lý thị trường để xem xét, chỉ đạo xử lý kịp thời./
